

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày 25 -02 -2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cương

Bà Đoàn Kim Bình

Bà Nguyễn Thị Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Minh Như -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Ông Trần Tấn Lập- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa sơ thẩm, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng T sinh ngày 26/9/2005 tại tỉnh Bình Dương; nơi thường trú: khu phố E, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, nơi tạm trú: khu phố E, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Trọng T1 và bà Nguyễn Thanh H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16 tháng 9 năm 2024 cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng T: Ông Nguyễn Hữu K – Luật sư Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1981 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thanh P:

1. Bà Trần Thị P1 (mẹ bị hại), sinh năm 1961; nơi cư trú: E đường B, khu

E, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt;

2. Bà Đỗ Thị Ngọc T2 (vợ bị hại), sinh năm 1983, có mặt;

3. Ông Nguyễn Anh H1 (con bị hại), sinh năm 2002, có mặt;

4. Cháu Nguyễn Anh V (con bị hại), sinh năm 2009;

Đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Anh V: Bà Đỗ Thị Ngọc T2, sinh năm 1983;

Cùng nơi cư trú: Số E, khu phố E, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- *Người làm chứng:* Ông Trần Đình T3, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng T làm thuê lắp đặt, sửa chữa điện nước dân dụng cho cậu ruột của mình là ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1981, nơi thường trú số E, khu phố E, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương nhưng ông P còn nợ tiền lương của T với số tiền khoảng 25.000.000 đồng, T nhiều lần đòi tiền lương nhưng ông P hứa hẹn không trả. Đến khoảng 21 giờ ngày 15 tháng 9 năm 2024, sau khi uống rượu cùng bạn thì T về nhà và gặp ông P, lúc này T kêu ông P trả trước số tiền 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng để đi thăm ông bà nội thì ông P trả lời: “Không có”, sau đó T bỏ đi ra ngoài khoảng 2-3 phút rồi quay lại nói với ông P: “Cậu ráng kiếm cho con số tiền 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng để con đi thăm nội”, ông P trả lời và có lời lẽ thách thức: “Sao mày hỏi nhiều vậy, mày có tin tao đánh mày không”. Nghe ông P nói vậy, T tức giận và đi vào bên trong nhà lấy 01 (một) vỏ chai bằng nhựa dung tích 1,5 lít bên trong không có chứa gì, đến rút ống từ bình xăng con trên xe Wave của T, cho xăng vào chai nhựa khoảng 0,75 lít rồi cầm chai trên tay trái và đi đến cửa sổ lấy một bật lửa cầm trên tay phải. Tính đi đến chỗ ông P đang nằm võng cách khoảng 50 đến 60cm, thấy T tiến tới ông P đứng dậy, T tạt xăng trong chai vào người ông P đồng thời bật lửa đốt cháy ông P. Bị T dùng xăng đốt, ông P vùng vẫy ra trước cửa nhà kêu cứu. Lúc này, bà Trần Thị P1 và anh Trần Đình T3 ở gần đó nhanh chóng dập lửa và đưa ông P đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương, sau đó chuyển tiếp đến Bệnh viện Ch Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục cấp cứu điều trị. Đến ngày 26/09/2024 ông P tử vong. Sau khi thực hiện hành vi tạt xăng đốt ông P, T được cha ruột là ông Nguyễn Trọng T1 đưa ra Công an phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương để đầu thú.

* Căn cứ kết luận giám định tử thi số: 4591/KLGĐTT-KTHS, ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B kết luận như sau:

Các kết quả chính:

- Bỏng da vùng đầu, mặt, cổ, thân và tứ chi, độ II, III, diện tích 72% về mặt cơ thể, nhiều vùng hoại tử màu xanh.

- Bỏng hô hấp: Niêm mạc vùng miệng hầu và hầu thanh quản phù nề, sung huyết; nắp thanh môn và lòng khí quản niêm mạc phù nề, xuất huyết, rải rác nhiều mảng hoại tử màu vàng xanh.

- Mô bệnh học: Da, tổ chức dưới da biến dạng, biến chất do nhiệt; các nội tạng: Khí quản, phổi, tim, gan, thận mất nước, biến chất (có dạng chín tái...), gan thoái hóa mỡ (bệnh lý).

- Nguyên nhân chết: Bỏng nhiệt diện tích khoảng 72% độ II, III toàn thân.

* Căn cứ bản kết luận giám định mô hộ số 4592/KLMBH-KTHS của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận:

- Da, tổ chức dưới da biến dạng, biến chất do nhiệt;

- Các nội tạng: Khí quản, phổi, tim, gan, thận mất nước, biến chất (có dạng chín tái...).

- Gan thoái hóa mỡ (bệnh lý).

* Căn cứ bản kết luận giám định số 4646/KL-KTHS(HPL-XD) ngày 25/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận:

- Mẫu vật là chất bám (A1) còn lại trong 01 (một) chai nhựa loại 1,5 lít bị nhiệt hóa biến dạng gửi đến giám định: Có thành phần xăng dầu.

- Mẫu vật (A2) gửi đến giám định: Tìm không thấy có thành phần xăng dầu.

***Về vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) chai nhựa loại 1,5 lít bị cháy nhiệt hóa, biến dạng;

- 01 (một) phần vông bị cháy nhiệt hóa biến dạng;

- 02 (hai) đoạn vông bị cháy một phần.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Đại diện bị hại: bà Đỗ Ngọc T2 (vợ của bị hại), anh Nguyễn Anh H1 (con của bị hại), và bà Trần Thị P1 (mẹ của bị hại) không có yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 57/CT-VKSBD.P2 ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trọng T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nguyễn Trọng T và bị hại Nguyễn Thanh P có mối quan hệ cậu, cháu; xuất phát từ mâu thuẫn về tiền lương chưa thanh toán, bị cáo đã dùng xăng tạt vào

người bị hại rồi châm lửa đốt, dẫn đến hậu quả nạn nhân bị bỏng nặng 72% cơ thể, không qua khỏi sau nhiều ngày điều trị.

Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, xem thường thường tính mạng con người; bị cáo không có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, đầu thú sau khi gây án, nhưng tính chất, mức độ hành vi là đặc biệt nghiêm trọng, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại, tạo tâm lý bất an trong xã hội.

Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T với mức án từ 14 năm đến 15 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: do gia đình bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Trọng T trình bày: thống nhất về tội danh, điều khoản mà Cáo trạng truy tố và luận tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là nặng; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là có phần lỗi của người bị hại; bị hại không trả tiền cho bị cáo mà còn thách thức; bị cáo chỉ vì quá tức giận nên thực hiện hành vi một cách bộc phát, thiếu suy nghĩ dẫn đến hậu quả không mong muốn; quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhận thức về pháp luật có phần hạn chế; bị cáo có nhân thân tốt; do đó đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo sớm được trở về hòa nhập với cộng đồng.

Bị cáo đồng ý với phần trình bày của người bào chữa, không tranh luận, bổ sung gì thêm.

Trong lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và làm lại từ đầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trọng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, các kết luận giám định, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: do bị hại Nguyễn Thanh P nợ tiền lương của bị cáo Nguyễn Trọng T. Tính nhiều lần đòi nhưng ông P không trả; khoảng 21 giờ ngày 15/09/2024, T đi nhậu cùng bạn về đến nhà thì gặp ông P và tiếp tục yêu cầu ông P trả tiền cho mình, ông P không trả tiền cho T mà còn chửi bới và hăm dọa T. Tính bực tức về hành vi của ông P nên dùng xăng tạt vào người ông P và châm lửa đốt dẫn đến ông P bị bỏng nặng và tử vong.

[3] Căn cứ kết luận giám định tử thi số: 4591/KLGĐTT-KTHS, ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận như sau:

Các kết quả chính:

- Bỏng da vùng đầu, mặt, cổ, thân và tứ chi, độ II, III, diện tích 72% về mặt cơ thể, nhiều vùng hoại tử màu xanh.

- Bỏng hô hấp: Niêm mạc vùng miệng hầu và hầu thanh quản phù nề, sung huyết; nắp thanh môn và lòng khí quản niêm mạc phù nề, xuất huyết, rải rác nhiều mảng hoại tử màu vàng xanh.

- Mô bệnh học: Da, tổ chức dưới da biến dạng, biến chất do nhiệt; các nội tạng: Khí quản, phổi, tim, gan, thận mất nước, biến chất (có dạng chín tái...), gan thoái hóa mỡ (bệnh lý).

- Nguyên nhất chết: Bỏng nhiệt diện tích khoảng 72% độ II, III toàn thân.

Bản kết luận giám định mô hộ số 4592/KLMBH-KTHS của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận:

- Da, tổ chức dưới da biến dạng, biến chất do nhiệt;

- Các nội tạng: Khí quản, phổi, tim, gan, thận mất nước, biến chất (có dạng chín tái...).

- Gan thoái hóa mỡ (bệnh lý).

[4] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của bị hại, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân sinh sống tại khu vực, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng xăng đổ vào cơ thể người bị hại dùng bật lửa đốt cháy có thể dẫn đến chết người, nhưng vẫn cố ý thực hiện, và hậu quả của hành vi này làm ông P bị bỏng nặng dẫn đến tử vong sau quá trình điều trị tại bệnh viện; thể hiện ý thức xem thường pháp; bị cáo xem thường tính mạng sức khỏe của người khác bất chấp hậu quả xảy ra. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý;

bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành con người tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi gây án bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về mức hình phạt áp dụng cho bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Ý kiến của người bào chữa chỉ định cho bị cáo là chỉ có cơ sở chấp nhận một phần.

[7] Về trách nhiệm dân sự: đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thanh P không yêu cầu bồi thường; xét thấy đây là ý chí tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận; không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 (một) chai nhựa loại 1,5 lít bị cháy nhiệt hóa, biến dạng là dụng cụ gây án; 01 (một) phân vông bị cháy nhiệt hóa biến dạng; 02 (hai) đoạn vông bị cháy một phần không có giá trị sử dụng nên tích thu tiêu hủy.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/9/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét.

4. Về xử lý vật chứng:

Tích thu tiêu hủy:

- 01 (một) chai nhựa loại 1,5 lít bị cháy nhiệt hóa, biến dạng, đựng trong túi giấy niêm phong ký hiệu 4646/PC09 có chữ ký ĐTV Nguyễn Văn T4, KSV

Nguyễn Thắng L, dán giấy và băng keo niêm phong màu đỏ, đóng dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương;

- 01 (một) phần vông bị cháy nhiệt hóa, biến dạng, đựng trong túi giấy niêm phong có chữ ký ĐTV Nguyễn Văn T4, KSV Nguyễn Thắng L, dán băng keo niêm phong màu đỏ;

- 02 (hai) đoạn vông bị cháy một phần, đựng trong túi giấy niêm phong ký hiệu 4646/PC09 có chữ ký ĐTV Nguyễn Văn T4, KSV Nguyễn Thắng L, dán giấy và băng keo niêm phong màu đỏ, đóng dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

5. Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Trọng T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương (02);
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng (07);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ & Thi hành án (03);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án, PHT, 25.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Lộc